TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2022/HNGĐ – ST
Ngày: 09/3/2022
"V/v: Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Đức Hòa;
2/ Ông Phạm Thành Đô;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Thủy – Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2021/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐST – HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị Kim C, sinh năm: 1988
Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Bị đơn:* Anh Nông Thanh Ngh, sinh năm: 1988
Nơi cư trú: Thôn Th, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng thương mại cổ phần S
Địa chỉ: Số 266 - 268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị S, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(Nguyên đơn có mặt; Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 5 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nông Thanh Ngh tự nguyện tìm hiểu, tiến hành đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 71, ký ngày 10/7/2012. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau dẫn đến vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn khi anh Nông Thanh Ngh thường xuyên say xỉn, không chí thú làm ăn, bỏ bê không chăm sóc quan tâm gia đình, thường xuyên kiếm cớ và đánh đập chị. Sau nhiều lần cố gắng khuyên nhủ vì hạnh phúc của gia đình nhưng anh Nông Thanh Ngh không thay đổi. Đến 2020 chị đã ra ở riêng và sống ly thân với anh Nông Thanh Ngh cho đến nay. Nay, chị nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nông Thanh Ngh.

Về con chung: Chị và anh Nông Thanh Ngh có hai con chung tên là Nông Thế V, sinh ngày 11/02/2013 và Nông Mạnh Q, sinh ngày 6/10/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay hai cháu sống với chị nên sau khi giải quyết ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu

Về cấp dưỡng: Chị yêu cầu anh Nông Thanh Ngh cấp dưỡng nuôi hai con là 2.000.000đ/ 1 tháng/ 2 cháu cho đến khi hai con thành niên.

Tại phiên tòa, chị xin rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Nợ Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bình Phước số tiền 100.000.000đ. Số nợ này các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP S vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng trình bày: Ngày 17/01/2020 anh Nông Thanh Ngh có vay vốn tại Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bình Phước số tiền 100.000.000đ theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2001700269 ký ngày 17/01/2020. Thời hạn vay 36 tháng; lãi suất 0,8%/ tháng theo dư nợ ban đầu; hình thức vay: trả từng lần; phân kỳ trả nợ: số kỳ trả nợ: 36 kỳ; kỳ hạn trả nợ ngày 30 hàng tháng; số tiền trả mỗi kỳ: 3.577.000đ; số tiền trả kỳ cuối: 3.605.000đ. Số tiền vay này không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay. Tính đến ngày 26/6/2021 anh Nông Thanh Ngh đã trả được 44.432.000đ tiền gốc và 12.800.000đ tiền lãi (tương đương với 16 kỳ). Nay anh Nông Thanh Ngh và chị Đinh Thị Kim C đang giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, khoản vay trên là khoản vay với mục đích tiêu dùng nhằm phục vụ

cho sinh hoạt gia đình có nguồn trả nợ từ lương. Do vậy, Ngân hàng đề nghị anh Nông Thanh Ngh, chị Đinh Thị Kim C gặp Ngân hàng để thống nhất phương án trả nợ bằng văn bản cụ thể trước khi Tòa án giải quyết thủ tục ly hôn của vợ chồng anh chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Đinh Thị Kim C.

Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cháu Nông Thế V, sinh ngày 11/02/2013 và Nông Mạnh Q, sinh ngày 6/10/2016 cho chị Đinh Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Không giải quyết

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nông Thanh Ngh (là bị đơn) vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nông Thanh Ngh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Kim C khai nhận anh chị có đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã Đak Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp giấy đăng ký kết hôn số 71, ký ngày 10/7/2012. Lời khai của chị Đinh Thị Kim C phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 04). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình

quy định: *"Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch"*. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Kim C và anh Nông Thanh Ngh là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của nguyên đơn chị Đinh Thị Kim C:

Theo lời khai của chị Đinh Thị Kim C thì cuộc sống hôn nhân của chị và anh Nông Thanh Ngh không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Theo lời khai của chị Đinh Thị Kim C thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng là do anh Nông Thanh Ngh không chí thú làm ăn, sử dụng trái phép chất ma túy, thường xuyên cãi vả và có hành vi bạo lực đối với chị Đinh Thị Kim C. Lời khai của chị Đinh Thị Kim C phù hợp với nội dung của biên bản về việc cung cấp, tài liệu chứng cứ. Như vậy, có đủ căn cứ xác định giữa chị Đinh Thị Kim C và anh Nông Thanh Ngh có mâu thuẫn. Tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Như vậy, anh Nông Thanh Ngh đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị Kim C.

[4] Về con chung: Chị Đinh Thị Kim C khai nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nông Thế V, sinh ngày 11/02/2013 và Nông Mạnh Q, sinh ngày 6/10/2016. Lời khai của chị Đinh Thị Kim C phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp. Chị Đinh Thị Kim C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Xét, cháu Nông Thế V và Nông Mạnh Q, tuổi còn nhỏ cần sự chăm sóc, trông nom trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Trong thời gian giải quyết vụ án, anh Nông Thanh Ngh thường xuyên vắng mặt tại địa phương. Bản thân anh Nông Thanh Ngh là người nghiện chất ma túy. Những điều này không bảo đảm cho việc nuôi dưỡng con chung của anh Nông Thanh Ngh. Ngoài ra, trong thời gian ly thân chị Đinh Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con phát triển đầy đủ. Chị Đinh Thị Kim C là giáo viên có công việc và nguồn thu nhập ổn định. Bên cạnh đó, cháu Nông Thế Vinh có nguyện vọng được chị Đinh Thị Kim C trực tiếp chăm sóc. Do đó, xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của cháu Nông Thế Vinh và Nông Mạnh Quân theo quy định vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần giao cháu Nông Thế V và Nông Mạnh Q cho chị Đinh Thị Kim C trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, chị Đinh Thị Kim C yêu cầu anh Nông Thanh Ngh cấp dưỡng nuôi hai con. Tại phiên tòa, chị Đinh Thị Kim C rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc rút yêu cầu của chị Đinh Thị Kim C là tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị Đinh Thị Kim C;

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nông Thanh Ngh vắng mặt không tham gia tố tụng và không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ chứng minh về mâu thuẫn gia đình, điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung coi như tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

[5] Về chia tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bình Phước khai nhận: Ngày 17/01/2020 anh Nông Thanh Ngh có vay vốn tại Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bình Phước số tiền 100.000.000đ theo hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD2001700269 ký ngày 17/01/2020. Thời hạn vay 36 tháng. Nay anh Nông Thanh Ngh và chị Đinh Thị Kim C đang giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, khoản vay trên là khoản vay với mục đích tiêu dùng nhằm phục vụ cho sinh hoạt gia đình có nguồn trả nợ từ lương. Do vậy, Ngân hàng đề nghị anh Nông Thanh Ngh, chị Đinh Thị Kim C gặp Ngân hàng để thống nhất phương án trả nợ bằng văn bản cụ thể trước khi Tòa án giải quyết thủ tục ly hôn của vợ chồng anh chị. Ngày 22 tháng 10 năm 2021 Tòa án giao cho Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bình Phước thông báo về việc nộp đơn yêu cầu độc lập ngày 07 tháng 10 năm 2021. Tuy nhiên, Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bình Phước không thực hiện theo nội dung thông báo về việc nộp đơn yêu cầu độc lập coi như tự từ bỏ việc yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP S.

[7] Về án phí: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định: *"Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn"*. Do đó, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim C phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 244; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Kim C. Chị Đinh Thị Kim C được ly hôn với anh Nông Thanh Ngh.

2. Về con chung: Giao cháu Nông Thế V, sinh ngày 11/02/2013 và Nông Mạnh Q, sinh ngày 6/10/2016 cho chị Đinh Thị Kim C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Nông Thanh Ngh có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu cấp dưỡng của chị Đinh Thị Kim C.

4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị Kim C phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 016276 ký ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước *(đã nộp xong).*

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/3/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh